TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 787/2025/HNST ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp E, xã X, Thành phố Cần Thơ.

2. Bà Lưu Thị Tường V, sinh năm 2003

Địa chỉ: 2 đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Tường V và ông Nguyễn Hoàng C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà V và ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Lưu Phúc N, sinh ngày 15/6/2022, khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Lưu Thị Tường V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Lưu Thị Tường V và ông Nguyễn Hoàng C phải nộp 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Lưu Thị Tường V thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà V theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81/2022, do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 07/6/2022 chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lưu Phúc N, sinh ngày 15/6/2022 cho bà Lưu Thị Tường V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hoàng C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành.

Các đương sự có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai có quyền cản trở. Vì quyền, lợi ích hợp pháp của con, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Lưu Thị Tường V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông C và bà V đã nộp theo Biên lai thu số 0035345 ngày 05/11/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C và bà V đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND KV9 -TP.HCM;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THA.DS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm